**KẾ HOẠCH BÀI DẠY- TUẦN 26**

**Thời gian thực hiện: Thứ Hai ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 5**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**:

**TIỂU PHẨM VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ LÒNG BIẾT ƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.
* Xây dựng được kế hoạch Gắn kết yêu thương.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Hiểu được ý nghĩa của trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.  - Tích cực, nhiệt tình tham gia buổi toạ đàm.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS tình diễn tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn với người phụ nữ trong gia đình Có thể lựa chọn 1 đến 2 tiểu phẩm hay nhất mà HS đã xây dựng và luyện tập từ tiết Sinh hoạt lớp tuần trước:  A cartoon of a person sitting on a bench with a group of kids  AI-generated content may be incorrect.  - GV khuyến khích HS ở dưới nhiệt tình cổ vũ cho các bạn.  - GV mời một vài HS chia sẻ bài học rút ra sau khi xem tiểu phẩm  - Sau khi nhóm HS trình diễn tiểu phẩm, GV mời một số HS chia sẻ các nội dung sau:  + Nêu những nhận xét của em về phần đóng tiểu phẩm của các bạn.  + Chia sẻ bài học em rút ra được từ tiêu phẩm.  + Chia sẻ câu chuyện cảm động về tình cảm gia đình mà em biết. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tham gia.    - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**BÀI ĐỌC 3: THĂM NHÀ BÁC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Bước đầu đọc diễn cảm bài thơ với giọng tha thiết, truyền cảm, thể hiện tình cảm kính trọng, yêu thương. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Biết cách tra cứu từ điển để tìm hiểu thông tin về di tích Nhà sàn Bác Hồ thuộc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch ở Thủ đô Hà Nội. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi nếp sống giản dị, tình thương bao la của Bác Hồ dành cho thiếu nhi, cho mọi người và thế giới xung quanh.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay và hình ảnh đẹp, gợi tả.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

- Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, biết ơn lãnh tụ và những người có công với đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***-* Học sinh:** SGK, vở, *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội): ít nhất mỗi nhóm HS có 1 quyển.

**- Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, hình ảnh di tích Nhà sàn Bác Hồ ở Thủ đô Hà Nội.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Cho học sinh hát bài “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh”  - Dẫn dắt vào bài: trong bài đọc trước, các em đã được học về lòng yêu nước của người dân Việt Nam trong những ngày tháng đầu tiên nước Việt Nam độc lập, thể hiện qua bài đọc *Tuần lễ Vàng*, trong đó nổi bật lên vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu, người khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng đọc bài thơ *Thăm nhà Bác* để hiểu sâu sắc hơn nếp sống giản dị và tình yêu bao la của Bác với đất nước và con người Việt Nam | - Hát theo nhạc  - Chú ý lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu bài thơ: giọng trầm lắng, thiết tha, thể hiện tình cảm kính trọng, yêu thương, biết ơn, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa, không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng. VD: *Anh dắt em / vào* ***cõi Bác xưa*** *// Đường xoài* ***hoa trắng*** *nắng đu đưa // Có* ***hồ nước lặng*** */ sôi tăm cá // Có* ***bưởi cam thơm****, / mát bóng dừa.*  *-* Tổ chức HS thành nhóm, tra cứu từ điển (sách in hoặc tài liệu trên mạng) để tìm hiểu thông tin về di tích Nhà sàn Bác Hồ thuộc Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch ở Thủ đô Hà Nội.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả tìm hiểu thông tin về di tích Nhà sàn Bác Hồ. Bình chọn nhóm có kết quả tra cứu và trình bày tốt.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Mời học sinh đọc nối tiếp 5 câu hỏi, cả lớp đọc thầm theo  - Giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 trả lời theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Mời học sinh lên trình bày kết quả thảo luận  - Mời các bạn khác nhận xét  - Nhận xét và hướng dẫn học sinh học thuộc lòng bài thơ | - Chú ý lắng nghe  - Thực hiện tra cứu theo yêu cầu  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả  - Thực hiện luyện đọc  - 5 bạn đọc nối tiếp câu hỏi, cả lớp đọc thầm  - Lắng nghe nhiệm vụ và thực hiện thảo luận  - Dự kiến câu trả lời của học sinh:  Câu 1: Cảnh vườn nhà Bác Hồ được miêu tả đẹp và thanh bình như thế nào? Cảnh vườn nhà Bác có đường xoài hoa trắng, ánh nắng đu đưa chiếu qua tán cây, có hồ nước tĩnh lặng với đàn cá lội tung tăng, có đầy đủ các loại cây ăn trái như bưởi, cam, có bóng dừa mát rượi.  Câu 2: Tìm trong bài thơ những chi tiết thể hiện nếp sống giản dị của Bác Hồ. Những chi tiết đó thể hiện qua các câu thơ sau: Nhà gác đơn sơ một góc vườn; Gỗ thường mộc mạc, chẳng mùi sơn; Gường mây chiếu cói, đơn chăn gối; Tủ nhỏ, vừa treo mấy áo sờn.  Câu 3: Hình ảnh nào trong bài thơ cho thấy Bác Hồ rất yêu thương trẻ em? Đó là hình ảnh chồng thư các cháu gửi Bác vẫn mở, đặt trên bàn làm việc của Bác, tưởng như trước lúc ra đi, Bác vẫn đang đọc thư của các cháu với lòng thương yêu vô bờ.  Câu 4: Tình thương của Bác Hồ được nhà thơ so sánh với hình ảnh gì? Vì sao? Tình thương của Bác Hồ được nhà thơ so sánh với hình ảnh “dòng sông chở nặng phù sa”, vì hình ảnh đó gợi lên tình thương của Bác Hồ bao la như dòng sông mang phù sa bồi đắp cho ruộng đồng, cây trái.  Câu 5: Bài thơ nói lên những đức tính cao đẹp nào của Bác Hồ? Đó là các đức tính: giản dị, khiêm nhường, trân trọng thiên nhiên, yêu thương con người – đặc biệt là các cháu thiếu nhi.  - Nhận xét câu trả lời của nhóm bạn  - Chú ý lắng nghe và thực hiện |
| **3. Luyện tập, thực hành**  - Mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc  - Hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn; chú ý thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: Nhắc HS về nhà tự đọc thuộc lòng bài thơ | - Đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn  - Chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - Lắng nghe  - Lắng nghe, vỗ tay  - Chú ý thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Đạo đức – Lớp 5**

**Bài 9: EM NHẬN BIẾT BIỂU HIỆN XÂM HẠI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Nêu được một sô biểu hiện xâm hại.

- Biết vi sao phải phòng, tránh xâm hại.

**2. Năng lực:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vân đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, SGK,SGV Đạo đức 5

- Các video clip, tranh, hình ảnh liên quan đến biểu hiện xâm hại.

**2. HS:**

**-** SGK, SBT Đạo đức 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc một bài hát  - Cảm xúc của em thế nào khi hát bài hát trên?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, ghi bài |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:** | |
| **Hoạt động 1. Bạn nào trong tranh bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại?**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra những biểu hiện bị xâm hại hoặc cónguy cơ bị xâm hại.  - Thảo luận cặp đôi  - Mời HS báo cáo  - GV và HS nhận xét, chốt đáp án đúng.  **Hoạt động 2. Đọc tình huống và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và thực hiện yêu cầu:  a. Theo em, Xuân có đang bị xâm hại không? Vì sao?  b. Em hãy giúp Xuân và anh trai hiểu về biểu hiện và tác hại của xâm hại.  - GV và HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt đáp án  **Hoạt động 3. Tư vấn giúp bạn**  **-** HS đọc thư trong SGK trang 50 và thư phản hỏi để phân tích và tư vẫn giúp bạn trong thư  -GV chia lớp thành các nhóm học tập  - GV hướng dẫn HS đọc thư trong SGK.  - GV mời các nhóm xung phong trình bày thư.  - GV nhận xét, phân tích và tổng kết. | - Thực hiện yêu cầu  - Thảo luận theo cặp  - HS trả lời được các tranh có nguy cơ bị xâm hạilà tranh 1 (xâm hại tình dục - báo động nhìn) ; tranh 2 (bạo lựcthể chất); tranh 3 (bị bỏ mặc); tranh 4 (trấn lột, đe doạ, bắt nạt).  - HS đọc tình huống và TLCH  + HS trả lời được: Xuân đang bị anh trai bạo lực tinh thần, vì Xuân thường bịanh trai chửi mắng và dùng những lời lẽ xúc phạm danh dự.  + HS giải thích được cho Xuân và anh trai biết những biểu hiện xâm hại, bạolực thể chất và tinh thần có thể để lại những hâu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng nặng nề đền sự phát triển tâm lí của người bị xâm hại - ở đây là trường hợp củaXuân. Thay vi dùng những lời lẽ chửi măng, xúc phạm không mang tỉnh chất xâydựng, góp ý, thì anh trai của Xuân nên ân cần động viên, đồng hành hỗ trợ giúp đỡXuân trong học tập cũng như cuộc sống.  - HS bổ sung câu TL của bạn  - HS lắng nghe  - Nghe và thực hiện yêu cầu  - Làm việc nhóm  - Đọc thư và đưa ra ý kiến  +HS đưa ra được các phân tích chỉ rõ các biểu hiện xâm hại như ôm chặt, hôn khiến bạn trong thư đau và khó chịu.  + HS phân tích được việc nhận quà bánh, đồ chơi như là 'mồi nhử” và việc tỏ thái độ từ chối, không đồng ý việc ôm hôn từ chú H thì chú ây sẽ giận và không cho quà bánh, đồ chơi là đúng hay sai  + HS có thể đưa ra tư vấn cho bạn trong thư như nói không đôi với những đụng chạm khiến bản thân đau và khó chịu, nói rõ suy nghĩ và cảm xúc của mình với bố mẹ  - HS lắng nghe |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 1. Hãy chia sẻ với bạn về một số tình huống xâm hại mà em biết**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong lớp về một số tình huống xâm hại.  - GV mời 3 - 4 HS chia sẻ.  - GV nhận xét, bổ sung  **Hoạt động 2. Em hãy viết/vẽ một thông điệp tuyên truyền vẻ lợi ích củaviệc phòng, tránh xâm hại**  - GV yêu cầu HS viết/vẽ thông điệp tuyên truyền về lợi ích của việc phòng, tránh xâm hại.  - GV cho HS dán các sản phẩm vào cây/ giá đã chuẩn bị xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.  - GV cho HS cá lớp xem các sản phẩm thông điệp. HS có thể nhận xét, góp ý hoặc bổ sung.  - GV nhận xét, tổng kết bài học.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước:  *Bài 10: Em phòng tránh bị xâm hại (tiết 1)* | - HS lắng nghe yêu cầu  - HS chia sẻ: HS nêu được một số tình huống xâm hại (xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bị bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình, phân biệt đôi xử, bạo lực học đường ,...)  - HS viết hoặc vẽ theo yêu cầu  - HS trưng bày sản phẩm theo tổ  - HS quan sát, nhận xét, góp ý cho bạn  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK Đao đức 5, trang 50 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán– Lớp 5**

**BÀI 67. LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn; diện tích và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

- Thông qua các hoạt động tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn; diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giái quyết vấn đề toán học. NL mô hình hoá toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ ĐÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bài giảng trình chiếu, Tivi, bảng phụ, phiếu học tập,

- Học sinh: SGK, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| \*Cách tiến hành  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Câu cá**”  -GV phổ biến cách chơi: Trên mỗi cần câu có các hình (Tam giác, hình thang, hình hộp chữ nhật, hình lập phương). Trên mình mỗi chú cá có các công thức. HS chọn cần câu có hình phù hợp với công thức trên mình cá. Mỗi lần chọn đúng, HS được tuyên dương  -HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn  -Mời một số HS đọc lại quy tắc và công thức tính diện tích hình thang, hình tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  -GV giới thiệu bài mới. | |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  \*Mục tiêu:  -Củng cố cách tính diện tích hình thang, hình tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương, chu vi hình tròn.   * Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan. * Phát triển các NL toán học. | |
| \*Cách tiến hành:   * Bài 1: HS đọc yêu cầu   -GV trình chiếu hình ảnh ( hoặc yêu cầu HS quan  sát hình SGK)  A group of triangles with different angles  AI-generated content may be incorrect.  -GV hỏi:  +Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  -Quan sát loại hình và kích thước có trong hình, mời HS nối tiếp đọc lại quy tắc tính chu vi, diện tích các hình đã học.  -GV đặt câu hỏi cho HS hình C và D:  *+ Để tính chu vi mảnh đất hình C ta làm sao?*  *+Để tính diện tích mảnh đất hình C ta làm thế nào?*  *+Mảnh đất hình D gồm có hình gì và hình gì? Làm thế nào để tính chu vi? làm thế nào để tính diện tích?*  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân vào VBT  -Mời một số HS nối tiếp chia sẻ kết quả ( sửa bài) trên bảng, HS đổi chéo vở để sửa bài.  -Cả lớp nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn ( nêu có)  -GV nhận xét , chốt kết quả đúng | HS đọc yêu cầu bài  - Quan sát hình vẽ  -Hình A và B yêu cầu tính diện tích, hình C và D yêu cầu tính chu vi và diện tích mảnh đất.  -HS nối tiếp nêu quy tắc ( hoặc công thức)  -HS trả lời câu hỏi của GV  -HS thực hiện VBT  -Một số HS sửa bài bảng lớp  ***Đáp án:*** *Diện tích hình A là:*  = 12,5 dm2  *Diện tích hình B là:*  Đổi: 40dm =4m  = 14 m2  \***Mảnh đất Hình C:** chia hình C thành 1 hình chữ nhật và 1 hình thang  *Chu vi hình C là:*  ( 52 + 35 + 40 + 45 +13 +85) = 270m  Diện tích hình chữ nhật: 52 x 35 =1820 m2  Chiều cao hình thang: 52 – 40 = 12 m  Đáy lớn hình thang: 85 – 35 = 50 m  Diện tích hình thang: =570 m2  *Diện tích mảnh đất hình C là:*  1820 + 570 = 2390 m2  \***Mảnh đất hình D**:( chia hình D thành 1 hình vuông và 1 hình tròn)  Chu vi hình vuông: 4 x 4 = 16 m  Chu vi hình tròn: 4 x 3,14 = 12,56 m  *Chu vi mảnh đất hình D :* 16 + 12,56 = 28,56m  Diện tích hình vuông: 4 x 4 = 16 m2  Bán kính hình tròn là: 4 : 2 = 2 m  Diện tích hình tròn: 2 x 2 x 3,14 = 12,56 m2  *Diện tích mảnh đất hình D*: 16 + 12,56 = 28,56 m2 |
| * **Bài 2:** Chọn hình triển khai   - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ **Ghép hình”**  A green crossword puzzle  AI-generated content may be incorrect.  -GV trình chiếu các hình ảnh như SGK, HS tham gia trò chơi bằng cách nối ghép các hình A, B, C, D với các hình 1, 2, 3, 4 sao cho thích hợp.  -Mỗi lượt chơi, HS có 5 giây để đưa ra đáp án  ( thao tác trên máy tính: Kéo hình triển khai vào hình phù hợp). Sau khi đưa ra đáp án, GV yêu cầu HS giải thích vì sao chọn đáp án đó? | -HS quan sát hình  - Lằng nghe sinh hoạt cách chơi  HS tham gia trò chơi   * *Đáp án:*   *Hình (1) – B (2) – A (3) – C (4) - D* |
| * **Bài 3:** Tính thể tích của bể kính   -Mời 3 HS nối tiếp đọc đề bài  -Mời HS nêu các kích thước của bể kính mà đề bài cho.  -GV hỏi đáp:  *+ Để tính diện tích kính cần dùng ( không nắp) ta tính diện tích gì? Và có chú ý gì?*  *+ Để tính được thể tích của nước trong bể, ta cần làm gì?*  -Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở  -Mời HS chia sẻ kết quả trước lớp  -Cả lớp cho ý kiến và đổi vở sửa bài | -3 HS nối tiếp đọc đề bài  - Bể kính có chiều dài 1,2m; chiều rộng 60cm; chiều cao 80 cm  - *Ta tính diện tích toàn phần của bể (chỉ có 1 mặt đáy). Cần chú ý đổi đơn vị các kích thước về cùng 1 đơn vị đo và tính diện tích của 5 mặt.*  *- Để tính thể tích nước, ta đi tính chiều cao của mức nước ( 80* x *), sau đó mới tính thể tích nước với chiều cao vừa tìm được.*  - HS làm bài cá nhân vào vở  - 2 HS chưa sẻ kết quả trước lớp  -HS còn lại nhận xét, đổi vở sửa bài. |
| **C.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV cho HS thi đua đọc công thức và qui tắc tính chu vi, diện tích, thể tích các hình đã học.  - HS đọc đúng được cộng điểm thi đua  \* Củng cố, dặn dò  - Về xem lại các bài tập đã giải và hoàn chỉnh  -Ôn kĩ các công thức và qui tắc toán để chuẩn bị tiết học sau. | - HS thi đua đọc qui tắc và công thức tính chu vi, diện tích, thể tích các hình đã học. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Khoa học – Lớp 5**

**QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phân biệt được giai đoạn phát triển các giai đoạn phát triển của con người.

- Trình bày được một số đặc điểm của tuổi trưởng thành.

**-** Tìm được thông tin và liên hệ thực tế về sự đóng góp của người ở tuổi trưởng thành đối với gia đình và xã hội.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ, thu thập thông tin tìm hiểu về tuổi trưởng thành.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.

*- Năng lực khoa học tự nhiên****:*** Phân biệt một số giai đoạn phát triển chính của con người ở tuổi trưởng thành.

**3. Phẩm chất**:

*Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh,

**2. HS:** SGK. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - **Trò chơi: Ô cửa bí mật**  - GV chiếu lên màn hình các ô cửa  Ẩn sau mỗi ô cửa là câu hỏi Khoa học  Bạn nào trả lời đúng ô cửa sẽ mở ra và bạn được nhận một phần quà bí mật ; trả lời sai thì quyền trả lời và phần quà sẽ về bạn khác  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài: Các em đã biết được đặc điểm nổi bật của giai đoạn tuổi ấu thơ và tuổi vị thành niên. Hôm nay các em cùng tìm hiểu tiếp đặc điểm tuổi trưởng thành qua bài 16: Quá trình phát triển của con người. (Tiết3) | ÔC1: Bạn hãy cho biết đặc điểm của tuổi ấu thơ?  Đáp án: Ở tuổi ấu thơ cơ thể phát triển nhanh về thể chất và trí tuệ , hoạt động chủ yếu là vui chơi sau đó chuyển sang học tập.  ÔC2: Tuổi ấu thơ từ độ tuổi nào?  Đáp án: từ lúc mới sinh đến 9 tuổi.  ÔC3: Giai đoạn tuổi vị thành niên bắt đầu từ lứa tuổi nào?  Đáp án: Từ 10 tuổi đến 19 tuổi  ÔC4: Nêu dấu hiệu cho thấy cơ thể đang dậy thì?  ĐA: Dấu hiệu chính là nữ có kinh nguyệt; nam có thể xuất tinh.  ÔC 5: Giai đoạn tuổi trưởng thành ứng với lứa tuổi nào ?  ĐA: Từ 20 tuổi đến 60 tuổi  …  - HS lắng nghe, ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC:**  **a) Mục tiêu:**  Trình bày được một số đặc điểm của tuổi trưởng thành.  **b) Cách thực hiện:** | |
| *Bước 1: Làm việc nhóm*  - Yêu cầu HS dựa vào thông tin ở hình 5, trang 75 SGK, nêu đặc điểm của con người trong độ tuổi trưởng thành.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả làm việc nhóm.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên bảng trả lời một trong hai câu hỏi trên  GV tóm tắt lại đặc điểm của tuổi trưởng thành*: “Người ở tuổi trưởng thành chiều cao phát triển đến giới hạn tối đa; có thể tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cuộc sống, có thể xây dựng gia đình riêng, sinh con….; đóng góp sức lao động và trí tuệ cho xã hội.* | - 2- 3 HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4 ghi ra phiếu học tập  - Các nhóm dán phiếu lên bảng và báo cáo kết quả thảo luận |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:**  **-** Củng cố các kiến thức đã học về đặc điểm của tuổi trưởng thành  **b) Cách tiến hành:** | |
| *Bước 1: Làm việc nhóm*  - GV cho HS thảo luận theo nhóm về ND:  + Đặc điểm nào giúp em phân biệt một người ở tuổi trưởng thành với người ở tuổi vị thành niên?  *Bước 2: Làm việc cả lớp:*  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  GV chốt kiến thức:  *Tuổi vị thành niên: Người ở tuổi vị thành niên, cơ thể đang phát triển, đang phát triển về trí tuệ, cảm xuc và các mối quan hệ xã hội; bắt đầu suy nghĩ và hành động độc lập nhưng vẫn phụ thuộc vào gia đình.*  *Ở tuổi trưởng thành của con người chiều cao phát triển tối đa; có thể xây dựng gia đinh, sinh con; chịu trách nhiệm về suy nghĩ, hành vi và cảm xúc của bản thân, gia đình và đóng góp cho xã hội.* | - HS thảo luận theo nhóm theo **kĩ thuật Khăn trải bàn**  - Đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả thảo luận  - HS lắng nghe, hỏi lại bạn.  *Tuổi vị thành niên: Người ở tuổi vị thành niên, cơ thể đang phát triển: đang lớn và hoàn thiện dần, đang phát triển về trí tuệ, cảm xúc và các mối quan hệ xã hội; bắt đầu suy nghĩ và hành động độc lập nhưng vẫn phụ thuộc vào gia đình.*  *Ở tuổi trưởng thành của con người chiều cao phát triển tối đa; có thể xây dựng gia đinh, sinh con; chịu trách nhiệm về suy nghĩ, hành vi và cảm xúc của bản thân, gia đình và đóng góp cho xã hội.* |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - Tìm được thông tin và liên hệ thực tế về sự đóng góp của người ở tuổi trưởng thành đối với gia đình và xã hội.  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| + Chia sẻ thông tin hoặc hình ảnh đã tìm hiểu được về sự đóng góp của người trưởng thành đối với gia đình và xã hội.  + Em cần làm gì từ bây giờ để sau này trở thành người có ích cho gia đình và xã hội?  *GV chốt lại ý chính: Để sau này trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, ngay từ bây giờ các em cần phải cố gắng học tập, tiếp thu kiến thức để sau này có thể vận dụng. Đồng thời, các em cũng cần tu dưỡng đạo đức, sống lành mạnh; rèn luyện sức khỏe; chăm chỉ lao động, tích cực làm việc theo sức của mình.*  -Dặn dò: xem lại bài và chuẩn bị bài sau: Tìm thông tin những đóng góp của tuổi già cho gia đình và xã hội . | -HS mang hình ảnh, chia sẻ thông tin.  VD: Mẹ em là một công nhân may trong nhà máy. Mẹ đã cùng các cô bác công nhân làm ra nhiều quần áo phục vụ cho xã hội tiêu dùng và xuất khẩu. Trong gia đình, mẹ chăm sóc con cái và ông bà…  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 5**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

**EM LÀ THÀNH VIÊN TÍCH CỰC CỦA GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tá:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.
* Xây dựng được kế hoạch Gắn kết yêu thương.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Vòng tay gia đình”*  - GV hướng dẫn HS cách chơi:  + Cả lớp đứng thành vòng tròn. Cứ ba bạn đứng cạnh nhau tạo thành một gia đình. Bạn ở giữa là “con”, hai bạn đứng hai bên là “cha” và “mẹ”. Hai bạn là "cha", "mẹ" nắm tay nhau giơ cao tạo thành một mái nhà che chở cho "con" đứng ở giữa.  + Khi quản trò hô “An toàn!”, các bạn sắm vai "con" sẽ tự do nhảy múa, vui đùa trong vòng tròn.  + Khi quản trò hô “Nguy hiểm!” thì các “con” phải chạy ngay về “nhà” của mình. Ngay sau khi “con” đã chạy vào nhà thì “cha mẹ" phải hạ ngay tay xuống, tạo thành một lá chắn để bảo vệ “con” khỏi nguy hiểm.  - GV tổ chức cho HS chơi thử 1 - 2 lần.  - GV tổ chức cho HS thảo luận sau khi chơi:  + Cảm xúc của em khi được “bố, mẹ” che chở, bảo vệ khi gặp nguy hiểm?  + Em rút ra được điều gì sau khi chơi?  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ. HS lắng nghe nhận xét.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Trò chơi là một trải nghiệm thú vị để chúng ta hiểu hơn về gia đình. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 26 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em là thành viên tích cực của gia đình.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Thực hành thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thể hiện được trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình ở một số tình huống hợp lí.  - Phát triển năng lực sáng tạo cho HS thông qua thực hành đóng vai.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm (4 – 6 HS).  - GV mời 1 HS đọc tình huống trong SGK tr.77  - GV nêu nhiệm vụ hoạt động: *Thảo luận nhóm và xử lí tình huống bằng cách đóng vai*  A close-up of a book  AI-generated content may be incorrect.  - GV mời các nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn, nêu cách xử lí của nhóm mình nếu khác nhóm bạn.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS:  + Em thích phần đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao?  + Em đã từng gặp những tình huống tương tự trong thực thế chưa? Khi đó em đã xử lí như thế nào?  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tình huống 1:*   * *Lâm nên báo lại với bạn và hẹn bạn hôm khác sẽ đi chơi đá bóng cùng.* * *Lâm nên quay về hỏi thăm về tình trạng sức khỏe của bà để chăm sóc bà như lấy nước cho bà uống thuốc, nấu cháo cho bà ăn, đắp khăn ấm cho bà mau hạ sốt...*   *+ Tình huống 2:*   * *Ngân nên nán lại buổi xem bộ phim mà bạn yêu thích vì bạn có thể xem lại bộ phim đó vào thời gian rảnh khác.* * *Ngân nên dọn dẹp nhà cửa cho gọn gàng, sạch sẽ để người thân trong gia đình khi đi làm về được sinh hoạt thoải mái.* * *Ngân cũng nên nấu cơm, những món ăn theo khả năng để chuẩn bị bữa tối của gia đình.*   *+ Tình huống 3:*   * *Nam có thể từ chối các bạn cuối tuần đi xem bộ phim để tham gia cùng gia đình về quê thăm ông bà và hẹn các bạn vào dịp khác.* * *Nam nên tham gia chuẩn bị cùng gia đình cho chuyến đi thăm ông bà.* * *Nam nên tranh thủ thời gian để được ở gần ông bà.*   - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  - GV kết luận: *Trong cuộc sống hằng ngày, các em hãy tích cực thực hiện những việc làm, lời nói thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình. Ở mỗi tình huống, hãy lựa chọn những cách xử lí sao cho phù hợp nhất với gia đình mình.*  **Hoạt động 4: Xây dựng kế hoạch Gắn kết yêu thương**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Xây dựng được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình  - Thể hiện tình yêu thương và sự gắn bó với các thành viên trong gia đình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS).  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận:  + *Những việc có thể làm để thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.*  *+ Ý nghĩa của những việc làm đó.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Những việc làm thể hiện trách nhiệm với các thành viên trong gia đình: Yêu thương người thân; lễ phép với ông bà, cha mẹ, anh chị, nhường nhịn em nhỏ; quan tâm, chăm sóc người thân, nhất là những lúc người thân đau ốm hoặc gặp khó khăn...*  *+ Những việc làm thể hiện lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình: Nhẹ nhàng, yêu thương, động viên, an ủi, chúc mừng, quan tâm, chia sẻ, lễ phép, ân cần, chu đáo, vui vẻ, chúc mừng, gửi thiệp mừng, tặng quà người thân nhân sinh nhật, lễ, Tết hoặc những dịp đặc biệt; hỏi han, động viên, an ủi, giúp đỡ người thân khi ốm đau hoặc gặp khó khăn;...*  *+ Ý nghĩa: Làm tình cảm của các thành viên trong gia đình thêm gắn kết, yêu thương, tạo một môi trường sống và làm việc lành mạnh, đem lại niềm vui, động lực trong cuộc sống.*  *+ Trang trí cho cây thật sinh động.*  - GV hướng dẫn HS lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  - GV trình chiếu cho HS quan sát mẫu kế hoạch và phân tích nội dung cần có trong nội dung kế hoạch cho HS như: tên việc làm, thời gian thực hiện, các hoạt động cần thực hiện.    - GV tổ chức cho HS chia sẻ kế hoạch cặp đôi.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV kết luận: *Kế hoạch Gắn kết yêu thương thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc của em với các thành viên trong gia đình. Các em hãy tích cực thực hiện những việc làm theo kế hoạch đã xây dựng.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Gia đình là gì?  A. Tập hợp những người gắn bó với nhau do quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau.  B. Tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau.  C. Tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau  D. Tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau.  **Câu 2:** Theo em trách nhiệm là gì?  A. Là những điều mình phải thực hiện trong giai đoạn là học sinh.  B. Là những điều đúng đắn mình cần làm, phải gánh vác hoặc phải nhận lấy về mình  C. Là những điều gia đình, thấy có mong muốn mình làm.  D. Là những điều mình muốn làm và mong muốn được làm.  **Câu 3:** Theo em, học sinh có trách nhiệm gì với gia đình?  A. Phấn đấu trở thành học sinh giỏi, trò ngoan, người con hiếu thảo.  B. Hoàn thành công việc được giao và không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.  C. Sống và làm việc theo đúng quy định của pháp luật.  D. Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, không làm việc gì ảnh hưởng xấu đến mọi người xung quanh.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không có trong kế hoạch Gắn kết yêu thương?  A. Tên việc làm.  B. Thời gian thực hiện.  C. Kết qủa thực hiện.  D. Các hoạt động cần thực hiện.  **Câu 5:** Ý nghĩa của việc thể hiện lòng biết ơn đối với người thân trong gia đình?  A. Tạo ra quy định trong gia đình.  B. Tạo không khí gia đình đầm ấm, gìn giữ truyền thống tốt đẹp dân tộc.  C. Tạo ra sự tôn trọng đối với người lớn tuổi hơn.  D. Tạo ra một nền nếp trong gia đình.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **B** | **A** | **C** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* Dặn dò**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Thực hiện những việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  + Ghi lại nhật kí thực hiện những việc làm đó.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS chơi trò chơi.  - HS chơi thử  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS trưng bày  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS quan sát.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Ba ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**(Thay đổi cách mở đầu và kết thúc câu chuyện)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### 1. Phát triển các năng lực đặc thù

##### 1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

Biết cách viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách viết lại phần mở đầu hoặc phần kết thúc của câu chuyện.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Biết cách sáng tạo chi tiết câu chuyện hợp lí, sinh động, hấp dẫn.

#### 2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập), NL sáng tạo (sáng tạo cách mở đầu hoặc kết thúc khác cho một câu chuyện đã đọc, đã nghe), NL giao tiếp (biết trao đổi với bạn).

- Bồi dưỡng các PC trách nhiệm, nhân ái, ý thức về chủ quyền của đất nước và những PC mà các ngữ liệu kể chuyện hướng đến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Bảng phụ, SGK Tiếng Việt lớp 5

**- Học sinh:** SGK, vở ô li, vở bài tập…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Dẫn dắt vào bài: Ở các tiết học trước, các em đã học cách viết một bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách chuyển đổi vai kể, lời kể hoặc phát triển câu chuyện. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em kể sáng tạo bằng cách thay đổi mở đầu hoặc kết thúc của câu chuyện | - Chú ý lắng nghe |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  - Yêu cầu 2 học sinh đọc nối tiếp 2 đoạn văn  - Cho học sinh thảo luận nhóm đôi 5 phút theo các câu hỏi để tìm hiểu bài  - Mời 2-3 học sinh trả lời trước lớp  - Mời các hoc sinh khác nhận xét  - Nhận xét, kết luận và tuyên dương  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - Yêu cầu 2 học sinh đọc to nội dung bài học trong SGK  - Giải thích kĩ hơn về kiến thức được trình bày trong Bài học, giải nghĩa các từ khó  - Mời 2-3 bạn nhắc lại nội dung bài học trong SGK | - Thực hiện đọc nối tiếp và cả lớp đọc thầm theo  - Thực hiện thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi  - Dự kiến câu trả lời của học sinh:  Câu 1: Đoạn văn (1) thể hiện một cách mở đầu mới, khác với đoạn mở đầu của bài đọc *Cậu bé và con heo đất*. Đoạn văn (1) mở đầu câu chuyện bằng cách kể kết thúc của câu chuyện, khiến người đọc cảm thấy tò mò muốn biết câu chuyện trước đó đã diễn biến như thế nào. Còn đoạn mở đầu của bài đọc *Cậu bé và con heo đất* đi theo trật tự thời gian thông thường, giới thiệu đoạn đầu câu chuyện.  Câu 2: Đoạn văn (2) thể hiện một cách kết thúc mới, khác với đoạn kết thúc của bài đọc *Cậu bé và con heo đất*. Ở đoạn văn (2), người viết tưởng tượng sự việc tiếp theo của câu chuyện, sáng tạo những tình tiết mới không có trong bài đọc.  Câu 3: Việc thay đổi cách mở đầu hoặc kết thúc câu chuyện không làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện mà còn khiến câu chuyện trở nên sinh động, có nhiều tình tiết thú vị, kích thích trí tưởng tượng của người đọc.  - Nhận xét câu trả lời của bạn  - Lắng nghe, vỗ tay  - 2 bạn đọc to nội dung bài và cả lớp đọc thầm theo  - Chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - Giơ tay nhắc lại nội dung |
| **3. LUYỆN TẬP**  - Mời 1-2 học sinh đọc đề bài  - Gợi ý cho học sinh:  + Thay đổi cách mở đầu câu chuyện Những chấm nhỏ mà không nhỏ:  Bố Thanh luôn tự hào về tài vẽ của con gái. Quả thật, Thanh vẽ rất nhanh và đẹp. Chỉ cần có tờ giấy trắng và vài cái bút chì màu, loáng một cái, Thanh đã vẽ nên một bức tranh rất giống mẫu. Ấy thế mà hôm nay, bức vẽ của Thanh đã bị bố chê đấy.  + Thay đổi cách kết thúc câu chuyện Dây thun xanh, dây thun đỏ (SGK Tiếng Việt 5, tập một, trang 28 – 29):  Dũng chỉ nhìn Ly và cười. Cô bé chợt hiểu ra vì sao cả tuần nay anh Dũng không mua gói xôi nào. Ly thương anh, rơm rớm nước mắt. Cô bé chạy lại ôm chầm lấy anh và thì thầm: “Em cảm ơn anh, anh em mình cùng đọc chung cuốn truyện này nhé!”.  - Cho học sinh chọn đề bài và làm việc cá nhân trong vòng 3 phút  - Thực hiện thảo luận nhóm đôi để trao đổi với nhau về câu chuyện  - Mời 2-3 học sinh đọc to cho cả lớp nghe về những đoạn mở đầu hoặc đoạn kết thúc mới mà học sinh đã sáng tạo  - Mời các bạn khác nhận xét  - Nhận xét và khen ngợi | - Đọc to đề bài  - Chú ý lắng nghe gợi ý  - Thực hiện chọn đề và làm việc độc lập theo yêu cầu  - Thực hiện thảo luận và trao đổi bài cho nhau  - Giơ tay trình bày bài làm của mình  - Nhận xét phần trình bày của bạn  - Chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán– Lớp 5**

**BÀI 67: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

-Củng cố kĩ năng tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

-Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi “**Ai nhanh hơn”** để khởi động tiết học. | -HS cả lớp chơi bằng cách giơ tay nhanh để trả lời. Trả lời đúng được 1 sticker, sai nhường quyền cho bạn khác. |
| **Câu 1:** Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta thực hiện như thế nào? | Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) |
| **Câu 2:** Muốn tính thể tích hình lập phương ta thực hiện như thế nào? | Muốn tính thể tích hình lập phương, ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh. |
| **Câu 3:** Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài là 20 cm, chiều rộng 10 cm, chiều cao 5cm là:  A. 10000 cm3 B.1dm3 C.100 cm3 D.10 dm3 | -Đáp án B |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  -Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng tính thể tích hình hộp chữ nhật, thể tích hình lập phương. |  |
| **Bài 4.** |  |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | Bài toán cho biết: -Một cái hố dạng hình hộp chữ nhật  +chiều dài 50 dm, chiều rộng 30 dm, chiều sâu 50 cm.  **Bài toán hỏi**:  Phải đổ bao nhiêu cát để đầy cái hố đó với đơn vị là m3 |
| -Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn để tìm cách giải bài toán | - HS thảo luận, chia sẻ  +Đổi chiều dài, chiều rộng, chiều cao về cùng đơn vị là mét.  +Tính thể tích hố cát dạng hình hộp chữ nhật bằng cách lấy chiều dài nhân chiều rộng và nhân chiều sâu.  +Kết luận |
| -GV gọi Hs nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương. | -HS nhận xét |
| - GV hướng dẫn lại cách thực hiện và **nhấn mạnh** 1m3 gọi tắt là 1 khối. Vậy tìm được số m3 xát chính là số khói cát cần để lấp đầy hố.  -Gọi 1HS nhắc lại cách thực hiện. | -Hs lắng nghe  -Hs nhắc lại. |
| -Gọi 1HS lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào VBT trang 52.  -GV nhận xét, tuyên dương. | -HS nhận xét, thực hiện vào vở.  +Đổi: 50 dm = 5 m, 30 dm = 3 m,  50 cm = 0,5 m  Thể tích hố cát là: 5 x 3 x 0,5 = (7,5 m3 )  Phải đổ 7,5 m3 cát để đầy hố. Hay để đầy hố cần 7,5 khối cát.  -HS lắng nghe. |
| **Bài 5.** |  |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán 5a và cho biết bài toán cho biết gì, yêu cầu tìm gì? | -**Bài toán cho biết:**  +Hình A và B là hình hộp chữ nhật nhưng bị che khuất 1 phần.  +Hình được xếp bởi các khối lập phương 1cm3.  -**Bài toán hỏi:**  +Tính thể tích hình A và hình B. |
| -GV đặt hỏi gợi mở: |  |
| +Hình A được ghép bởi bao nhiêu hình lập phương?  +Làm thế nào tính được số hình lập phương ở hình A?  -Ở hình A ở hàng dọc có 6 hình, hàng ngang 3 hình, gồm có 3 lớp như vậy nên ta lấy  6 x 3 x 4 = 72 hình | -72 hình  6 x 3 x 4 = 72 hình |
| Tương tự gọi 1HS nêu cách tính hình lập phương ở hình B. | 3 x 2 x 5 = 30 hình |
| Mỗi 1 khối lập phương có thể tích là 1cm3. Vậy hình A thể tích là bao nhiêu? Hình B là thể tích bao nhiêu? | -Hs thảo luận nhóm đôi.  -HS chia sẻ cách thực hiện.  -Hs nhận xét |
| -Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, lớp làm vào VBT trang 53.  -Gọi HS nhận xét, GV nhận xét. | Số hình lập phương ở hình A là:  6 x 3 x 4 = 72 (hình)  Thể tích hình A là: 72 x 1 = 72 cm3  Số hình lập phương ở hình B là:  3 x 2 x 5 = 30 (hình)  Thể tích hình B là :30 x 1 = 30 (cm3) |
| -GV yêu cầu HS đọc bài toán **5b** và cho biết bài toán cho biết gì, yêu cầu tìm gì? | Bài toán cho biết: Thể tích bình nước nhà Huy là 2,5 m3.  -**Bài toán hỏi:**  Bình nước đó đựng bao nhiêu lít nước. |
| -Làm thế nào để có thể từ m3 đổi sang lít?  -**1dm3 = …..*l ?*** | Ta đổi từ m3 sang dm3, rồi chuyển sang lít1dm3 = 1*l* |
| -1HS làm vào PBT lớn, cả lớp làm vào VBT | Ta có: 1 m3 = 1 000 dm3 = 1 000 *l*  Vậy, bình nước có thể tích 2,5 m3 đựng được là :2,5 x 1 000 = 2 500 *l* nước. |
| -GV mời 1 HS lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp | -HS được mời chỉ vào từng câu và yêu cầu các bạn nêu kết quả 🡪 nêu cách tìm. |
|  | -Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi . | -HS lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (10 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu:** Vận dụng cách tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau. | |
| GV yêu cầu HS đọc bài toán, kết hợp quan sát hình trên màn hình TV | -HS đọc và quan sát |
| Yêu cầu hs làm việc theo nhóm 4 tìm cách giải bài toán (Khuyến khích hs chia sẻ theo cách nghĩ của mình) | -Hs thảo luận và gọi đại diện nhóm chia sẻ kết hợp chỉ vào tranh.  +Đổi các đơn vị về đơn vị mét  +Tìm diện tích của cửa sổ và diện tích của cánh cửa.  +Tìm diện tích của căn phòng.  +Lấy diện tích căn phòng trừ đi diện tích của cửa sổ và cánh cửa là ra diện tích cần sơn. |
| -Gọi HS nhận xét. | -HS nhận xét |
| -GV nhận xét, hướng dẫn : Căn phòng, cửa sổ và cánh cửa đều HCN nên ta tính theo công thức diện tích HCN.  -Yêu cầu HS làm vào VBT, 1 HS lên bảng thực hiện. | Đổi: 192cm = 1,92 m; 80 cm = 0,8 m  Diện tích không cần sơn là:  1,92 x 1,2 + 2 x 0,8 = 3,904 (m2)  Diện tích bức tường màu trắng là:   1. x 4,5= 14,4 (m2)   Diện tích cần sơn là:  14,4 - 3,904= 10.496 (m2)  Đáp số: 10,496 m2. |
| Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách tìm mối liên hệ từ các dữ liệu bài toán đã đưa ra để giải được yêu cầu bài toán. Đồng thời vận dụng vào thực tế để tính diện tích căn nhà, diện tích cửa sổ, cửa chính. | -HS lắng nghe |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -Ôn tập cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương và diện tích hình chữ nhật để tìm thành phần chưa biết. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng giải toán. | -Hs lắng nghe. |
| -Chuẩn bị bài 68: Ôn tập các đơn vị đo thời gian. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: LS & ĐL – Lớp 5**

**BÀI 18: NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực khoa học lịch sử địa lí**

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,..), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào và nước Cam-pu-chia.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp và trình bày về một công trình kiến trúc tiêu biểu.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: có ý thức tôn trọng, bảo vệ các công trình kiến trúc và giá trị văn hóa, lịch sử.

- Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một trong các công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào, Cam-pu-chia.

**2. Học sinh**

- Giấy A4, bút lông, màu,....

- Tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một trong các công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào, Cam-pu-chia.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  Cách tiến hành:  - GV kiểm tra:  + Vị trí địa lí của Cam-pu-chia.  + Một số đặc điểm về tự nhiên, dân cư của Cam-pu-chia.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và giới thiệu bài. | - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **a) Mục tiêu**  Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS. | |
| **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 với câu hỏi:  + Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một trong các công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia, sau đó chia sẻ với bạn.  - GV gọi 1-2 nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV biểu dương nhóm chỉ bản đồ đúng, nhóm trả lời câu 2 một cách sáng tạo. | - HS làm việc nhóm 6.  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu**  Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b) Cách tiến hành**  -GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ:  + Nhiệm vụ 1: Thiết kế bưu thiếp về một trong các công trình tiêu biểu ở Lào và Cam-pu-chia.  + Nhiệm vụ 2: Nếu được đi du lịch tới Lào hoặc Cam-pu-chia, em sẽ chọn công trình tiêu biểu nào để đến tham quan? Vì sao? Trước khi đi, em cần chuẩn bị những kiến thức gì về địa điểm đó.  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ, các HS khác nhận xét, bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, biểu dương các HS hoàn thành tốt nhiệm vụ. | - HS làm việc nhóm 4  - HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**BÀI ĐỌC 2: VƯỢT QUA THÁCH THỨC ( 1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: *rích-te, sóng thần, đồ cứu trợ*). Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Kể về sức mạnh tinh thần của người dân Nhật Bản đã cùng nhau đoàn kết chiến thắng thiên tai, xây dựng đất nước.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

***2.1. Phát triển các năng lực chung***

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm, trao đổi để trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài

- NL tự chủ và tự học : Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài

***2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu***

Phẩm chất yêu nước:Thể hiện được ý thức đoàn kết, dũng cảm vượt qua khó khăn để xây dựng đất nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính máy chiếu tranh minh họa nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập 2, vở ôly hoặc vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho học sinh hát và vận động theo lời bài hát Gọi tên hạnh phúc để tạo không khí tích cực cho giờ học.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc đúng từ ngữ câu, đoạn, toàn bộ văn bản  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu  + Lưu ý giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm  - Có thể chia bài đọc thành 2 đoạn đọc:  \* Đoạn 1: từ đầu đến *...bị huỷ hoại nặng nề*.  \* Đoạn 2: phần còn lại.  - Tổ chức cho HS luyện đọc  - GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 bạn đọc nối tiếp đến hết bài  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy. Giọng đọc thể hiện  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  + GV mời các nhóm khác nhận xét  + GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ dễ mắc lỗi sai khi đọc: Rích- te, sóng thần, đồ cứu trợ.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời bằng trò chơi phỏng vấn  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi  + Mỗi nhóm sẽ cử 1 đại diện tham gia  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời sau đó đổi vai lần lượt  (1) *Những thông tin nào cho thấy trận động đất – sóng thần xảy ra ở Tô-hô-cư năm 2011 là thiên tai đặc biệt nghiêm trọng?*  (2) *Điều gì khiến cả thế giới khâm phục cách người Nhật Bản vượt qua thiên tai?*  (3) *Nỗ lực khắc phục thiên tai của người dân Nhật Bản đã đem lại kết quả tốt đẹp như thế nào?*  (4) *Em học được điều gì từ bài đọc này?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2-3 bạn trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc, ngắt nghỉ hơi đúng, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn. Có thể tổ chức trò chơi (ô cửa bí mật, hộp quà, truyền điện,...) để tăng tính hấp dẫn của hoạt động này.  - Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  **D. Củng cố, dặn dò**  - GV yêu cầu HS nhắc lại ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét tiết học; dặn HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - Học sinh hát và vận động theo lời bài hát  - Theo dõi SGK và đọc thầm  - Dự đoán câu trả lời: bài đọc chia làm 2 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến *bị hủy hoại nặng nề*  + Đoạn 2: phần còn lại  - Hoạt động theo nhóm đọc bài  - Lắng nghe, đánh dấu lỗi sai và tự điều chỉnh dùng bút chì đánh dấu vào SGK  - Nhận xét  - Dùng bút chì đánh dấu  - Đọc nối tiếp 4 câu hỏi  - Tiến hành đọc thầm, thảo luận nhóm 4  - Tích cực tham giá trò chơi  - Thực hiện đóng vai và thực hiện nhiệm vụ trò chơi  - Trận động đất mạnh 9 độ rích-te. Trận sóng thần cao hơn 9 mét, ngập đến 5 tầng nhà. Đây là trận động đất mạnh nhất trong lịch sử Nhật Bản và lớn thứ tư thế giới kể từ năm 1900. Động đất và sóng thần khiến hơn 15 000 người tử vong, hơn 2 500 người mất tích; hơn 400 000 người phải đi sơ tán; nhà máy điện hạt nhân Fư-cư-si-ma Đai-i-chi bị huỷ hoại nặng nề.  - Hoàn toàn không xảy ra cướp bóc ở vùng thiên tai. Các nạn nhân rất bình tĩnh, hợp tác và có ý thức kỉ luật cao. Họ luôn xếp hàng trật tự để nhận đồ cứu trợ, phân chia công bằng và sẵn sàng nhường cho người khó khăn hơn. Tại nhà máy điện hạt nhân, nhiều lãnh đạo và nhân viên ở lại, làm việc không kể ngày đêm để ngăn chặn sự cố, bất chấp nguy hiểm đến tính mạng.  - Những hậu quả nặng nề của trận động đất – sóng thần đã được khắc phục và vùng Tô-hô-cư đã trở về cuộc sống bình thường. Mười năm sau, Tô-hô-cư còn được chọn làm địa điểm tổ chức Đại hội Thể thao Ô-lim-pích  - Em học được những phẩm chất tốt đẹp của người Nhật như ý chí, nghị lực, sự đoàn kết, dũng cảm và ý thức kỉ luật cao  - Bài đọc kể về một thảm họa thiên tai diễn ra tại Nhật Bản và những cách ứng xử đẹp đẽ của người Nhật Bản trong việc không để xảy ra những tình trạng xấu và luôn xếp hàng một cách trật tự nhận hỗ trợ  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Thực hiện yêu cầu  - Lắng nghe  - Học sinh nhắc lại ý nghĩa bài đọc  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Tiếng Việt– Lớp 5**

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. *Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, mục từ trong từ điển kiến thức) đã đọc ở nhà viết về những tấm gương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: (biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện). Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc lành mạnh. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi khởi động  + Trò chơi truyền điện: kể tên những tác phẩm về những tấm gương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.  - GV dẫn dắt vào bài học mới  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - Yêu cầu HS đọc BT1 và BT2  - Đặt câu hỏi: Em sẽ giới thiệu tác phẩm nào? Tác phẩm đó nói về ai, về điều gì?  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  *\* Giới thiệu và trao đổi trong nhóm*  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi về một tác phẩm mà em sẽ giới thiệu.  - Theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ: HS trao đổi  *\* Giới thiệu và trao đổi trước lớp*  - Mời 1 số HS giới thiệu tác phẩm mà em đã đọc (phân bố HS giới thiệu về sách phong phú các dạng bài)  - Mời 1 số HS nhận xét, đặt câu hỏi  - Hướng dẫn HS trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch theo hướng dẫn của bài học trước  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Yêu cầu HS về nhà đọc và giới thiệu một số tác phẩm với ông bà, cha mẹ người xung quanh.  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dương | **-** Tham gia trò chơi truyền điện  - Đọc yêu cầu bài tập1, bài tập 2  - Chia sẻ và tác phẩm dự định giới thiệu  - Trao đổi, thảo luận nhóm đôi  - Thực hiện trao đổi trước lớp: Giới thiệu về tác phẩm em đã đọc  **-** Học sinh nhận xét  - Thực hiện theo yêu cầu giáo viên  **-** Quan sát, lắng nghe  - Lắng nghe, vỗ tay |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán– Lớp 5**

**BÀI 68: ÔN TẬP VỀ CÁC ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Ôn lại một số đơn vị đo thời gian thông dụng đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đó. chẳng hạn như: thế kỉ và năm; năm và tháng; năm và ngày; số ngày trong các tháng; ngày và giờ; giờ và phút; phút và giây.

- Biết chuyển đổi đơn vị đo thời gian bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các số đo đại lượng

- Thông qua việc biết chuyển đổi một số đơn vị đo thời gian thông dụng, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh biết tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, giáo viên; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**\*Phẩm chất:**

**-**Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -GV cho HS kể lại tên những đơn vị đo thời gian đã được học. | -Hs trả lời. |
| GV tổ chức trò chơi **“ Xì điện”**  **+*Luật chơi:*** Bạn quản trò sẽ nêu đơn vị đo thời gian lớn nhất đã được học. Sau đó bạn gọi tên một bạn bất kì, nhiệm vụ là nêu 1 đơn vị đo thời gian sau nhỏ liền sau đơn vị đã nêu, nếu bạn đó trả lời đúng thì tiếp tục gọi tên bạn khác để nêu đơn vị đo thời gian bé hơn , nếu trả lời sai cả lớp cùng kêu “xì” và bạn đó sẽ bị phạt. | - Quản trò cho HS chơi.  +Thế kỉ -> Năm -> Tháng -> Ngày  +Tuần lễ -> Ngày -> Giờ -> Phút -> Giây. |
| -GV nhận xét , tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | -HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố nhận biết quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng đã học và biết chuyển đổi đơn vị đo thời gian bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các số đo đại lượng. | |
| Bài 1 | |
| -GV yêu cầu HS làm vào PBT, 2 HS làm vào phiếu lớn làm câu a, b | -1 HS thực hiện |
| -GV gọi 1HS lên chia sẻ câu a. | -HS chia sẻ và hỏi bạn cách thực hiện.  1 tuần lễ = 7 ngày  1 giờ = 60 phút  1 ngày = 24 giờ  1 phút = 60 giây  -Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
| -GV gọi 1HS lên chia sẻ câu b. | -HS chia sẻ và hỏi bạn cách thực hiện.  1 thế kỉ = 100 năm  1 năm = 12 tháng  1 năm nhuận = 366 ngày  1 năm không nhuận = 365 ngày  -Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá. |
| -GV nhận xét, mở rộng “Cứ 4 năm lại có một năm nhuận”. Nếu năm 2024 là năm nhuận thì năm nhuận liền sau đó là năm nào? | -Năm 2028 |
| -GV gọi HS lần lượt trả lời các câu hỏi nêu trong câu c). | -HS trả lời |
| GV giúp HS tóm tắt nhận biết về một số quan hệ trong các đơn vị đo thời gian đã học và hướng dẫn lại cách xác định ngày trong tháng bằng nắm bàn tay.  A book with numbers and letters  AI-generated content may be incorrect.  Chẳng hạn:  + Một tháng có 30 ngày hoặc 31 ngày: riêng tháng 2 có 28 ngày, vào các năm nhuận tháng 2 có 29 ngày.  + Các tháng 4. tháng 6, tháng 9, tháng 11 có 30 ngày.  + Các tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 10, tháng 12 có 31 ngày. | -HS quan sát và lắng nghe. |
| Bài 2: |  |
| -GV hỏi: 1 năm = 12 tháng. Vậy 1,5 năm bằng bao nhiêu tháng? | -HS trả lời theo ý hiểu của cá nhân và chia sẻ với lớp. |
| -GV nhận xét, hướng dẫn .  Chẳng hạn : 1 năm = 12 tháng nên 1.5 năm (12 tháng x 1,5) = 18 tháng. | -HS lắng nghe. |
| -GV đưa thêm ví dụ : 3,5 năm = .... tháng  2,5 năm = ..... tháng  -Gọi HS nhận xét, GV nhận xét | 3,5 năm = 42 tháng  2,5 năm = 30 tháng  -Hs nhận xét |
| Tương tự cho HS làm việc theo nhóm 4  giờ = ...... phút  0,5 giờ = ...... phút | -Hs chia sẻ bài làm trước lớp  1 giờ = 60 phút nên giờ = 60 phút x giờ = 40 phút.  0,5 giờ = 60 phút x 0,5 = 30 phút. |
| -Gv nhận xét | -Hs lắng nghe |
| Từ giờ đổi sang phút thì ta nhân 60.Vậy từ phút đổi sang giờ ta làm như thế nào?  Ví dụ :216 phút = ..... giờ ?  -Gọi 2 HS lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào giấy nháp.  -Gọi HS nhận xét  -Gv nhận xét, hướng dẫn lại: có 2 cách thực hiện.  -Cách 1 viết dưới dạng số tự nhiên  -Cách 2 viết dưới dạng số thập phân  - Từ các ví dụ trên để thực hiện đổi đơn vị đo thời gian ta cần thực hiện 2 bước:  +B1: Nhận biết quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian (như “thừa số đôi").  +B2: Thực hiện các phép tính nhân hoặc chia số đo đại lượng với “thừa số đôi”.  -GV tổ chức chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” để làm bài tập 2c.  \*Luật chơi: Nhiệm vụ của các em là điền vào chỗ trống theo yêu cầu bài toán, bạn nào nhanh sẽ giành quyền trả lời và chia sẻ cách thực hiện. Trả lời đúng sẽ được một stiker nhận quà.  -GV nhận xét và hướng dẫn thêm: 5 năm rưỡi = 5,5 năm.( rưỡi là 1 nửa của năm )  -Hai cột đầu liên quan đến phép nhân với số đo đại lượng., cột thứ ba liên quan đến phép chia với số đo đại lượng. | -HS lắng nghe, quan sát  -Hs thực hiện, chia sẻ cách làm,  +HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát  - HS lắng nghe  - Quản trò điều khiển trò chơi. |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2. | - Đổi đơn vị đo thời gian: thế kỉ và năm; năm và tháng; năm và ngày; số ngày trong các tháng; ngày và giờ; giờ và phút; phút và giây.  -HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: GDTC– Lớp 5**

**BÀI 3: ĐỘNG TÁC BẮT BÓNG (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn động tác bắt bóng. HS thực hiện đúng động tác bắt bóng để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự ôn lại động tác bắt bóng ở nhà.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông,gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chuyền và dừng bóng lăn sệt theo cặp”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập:**  ***1. Tập động bắt bóng:***  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp đôi*  *- Tập luyện theo tổ nhóm* | 20-22’  3 lần  3 lần  3 lần | - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên  A child about to hit a football ball  AI-generated content may be incorrect.  - Hs tiến hành tập luyện cặp theo sự hướng đôi dẫn của Gv:  A cartoon of a child and a football ball  AI-generated content may be incorrect.- Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  A diagram of a football game  AI-generated content may be incorrect.  - Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Khoa học– Lớp 5**

**QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- *Năng lực khoa học tự nhiên* :Trình bày được một số đặc điểm của tuổi già và cách chăm sóc bản thân khi ở tuổi già.

**-** Tìm được thông tin và liên hệ thực tế về sự đóng góp của người ở tuổi già đối với gia đình và xã hội..

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ, thu thập thông tin tìm hiểu về tuổi già.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.

**3. Phẩm chất**:

*Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh,

**2. HS:** SGK. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | | |
| - **Trò chơi: Hộp quà bí mật**  - GV chiếu lên màn hình 4 hộp quà.  Cô có 4 hộp quà, khi mở mỗi hộp quà ra là một phần quà. Trước khi nhận được phần quà thì các em phải trả lời đúng câu hỏi trong hộp quà đó. Mỗi hộp quà mở ra là một đoạn nhạc có lời. Dựa theo đoạn nhạc đó các em phải nói được nhân vật trong đó đang ở giai đoạn nào của cuộc đời. Khi nhạc cất lên, bạn nào giơ tay đầu tiên cô sẽ mời bạn đó phát biểu trước.  Ẩn sau mỗi ô cửa là một đoạn nhạc trong một bài hát. Nhiệm vụ của các em là nghe giải điệu bài hát và đoán xem: Bài hát nói về ai? Người nhắc đến trong bài hát đang ở giai đoạn phát triển nào, ứng với độ tuổi nào em đã được học?  Bạn nào trả lời đúng ô cửa sẽ mở ra và bạn được nhận một phần quà bí mật; trả lời sai thì quyền trả lời và phần quà sẽ về bạn khác  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài: Các em đã biết được đặc điểm nổi bật của giai đoạn tuổi ấu thơ và tuổi vị thành niên, tuổi trưởng thành. Hôm nay các em cùng tìm hiểu tiếp đặc điểm tuổi già qua bài 16: Quá trình phát triển của con người(Tiết 4) | - HS nghe nhạc và đoán giai đoạn phát triển nào, ứng với độ tuổi nào em đã được học.  HQ1: <https://youtu.be/m4_ncCsGS9k?feature=shared>  Đáp án: Bài hát nói về bố- giai đoạn trưởng thành- Từ 20 tuổi đến 60 tuổi  HQ2:  <https://youtu.be/8rqhq1qD90w?feature=shared>  Đáp án: Bài hát nói về em bé- Giai đoạn ấu thơ .. từ 0 đến 9 tuổi.  HQ3: Bài hát về bà: Cháu yêu bà  “Bà ơi bà, cháu yêu bà lắm, tóc bà trắng màu trắng như mây…”  Đáp án: Bài hát nói về bà - Giai đoạn tuổi già  Đáp án: Từ 10 tuổi đến 19 tuổi  HQ4: <https://youtu.be/MW92UvcezQk?feature=shared>  Đáp án: Bài hát nói về gia đình, có bố, mẹ và bạn nhỏ. Bạn nhỏ thuộc lứa tuổi vị thành niên  (10- 19 tuổi) Bố, mẹ thuộc lứa tuổi trưởng thành.  - HS lắng nghe, ghi bài. | | |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC:**  **Hoạt động 8: Tìm hiểu đặc điểm của tuổi già**  **a) Mục tiêu:**  - Trình bày được một số đặc điểm của tuổi già  **b) Cách tiến hành:** | | | |
| *Bước 1: Làm việc nhóm*  - GV cho HS dựa vào thông tin ở hình 6, trang 76 SGK, nêu đặc điểm của con người trong độ tuổi già.  *Bước 2: Làm việc cả lớp:*  - GV cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV cho HS nhận xét.  GV nhận xét chung | | - HS TL nhóm 2  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung | |
| *GV tóm tắt đặc điểm của tuổi già: Người ở tuổi già tuy sức khỏe suy giảm nhưng vẫn có thể sống vui khỏe và truyền lại những kinh nghiệm đã tích lũy được cho thế hệ sau.* | | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:**  **-** Củng cố các kiến thức đã học về đặc điểm của tuổi già và cách chăm sóc bản thân khi ở tuổi già.  **b) Cách tiến hành:** | | | |
| *Bước 1: Làm việc nhóm*  - GV cho HS thảo luận theo nhóm về ND:  + Đặc điểm nào giúp em phân biệt một người ở tuổi già với người ở tuổi trưởng thành?  + Ở từng giai đoạn của cuộc đời, mỗi người cần chú ý chăm sóc cơ thể như thế nào?  *Bước 2: Làm việc cả lớp:*  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  GV chốt kiến thức: *Ở tuổi già của con người sức khỏe có phần suy giảm hơn, không làm được các công việc nặng nhọc như ở tuổi trưởng thành; đã có thêm rất nhiều kinh nghiệm được tích lũy và có thể truyền lại cho thế hệ sau.* | | | - HS thảo luận theo nhóm theo kĩ thuật **Khăn trải bàn**  **-** *Tuổi trưởng thành: có sức khoẻ, cơ thể phát triển hoàn thiện, chiều cao tối đa, suy nghĩ chín chắn, chịu trách nhiệm cho hành động, việc làm…*  *Tuổi già: sức khoẻ suy giảm, lưng bắt đầu còng, xương cốt yếu, đi lại châm chạp, mắt bắt đầu mờ…*  *-Cần phải chú ý chăm sóc về sức khỏe, vui chơi, nghỉ ngơi điều độ để giữ gìn sức khỏe cho bản thân.*  - Đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả thảo luận  - HS lắng nghe, hỏi lại bạn. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - Củng cố các kiến thức đã học về đặc điểm của tuổi già.  - Tìm được thông tin và liên hệ thực tế về sự đóng góp của người ở tuổi già đối với gia đình và xã hội.  **b) Cách thực hiện:** | | | |
| *Bước 1: Làm việc nhóm:*  - GV cho HS thảo luận các yêu cầu sau:  + Nêu một số ví dụ về những đóng góp của người ở tuổi già đối với gia đình và xã hội mà em biết  *Bước 2: Làm việc cả lớp:*  **-** GV yêu cầu đại diện nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận yêu cầu trên  GV chốt lại ý chính về sự chăm sóc cơ thể ở những giai đoạn khác nhau của mỗi người cho phù hợp**.**  - Học xong bài 16 em đã biết những gì?  - Cho HS đọc phần tổng hợp kiến thức cần ghi nhớ sau mỗi bài học  - Dặn dò: xem lại bài và chuẩn bị bài sau: *Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì.* | | | - HS thảo luận nhóm 2 nói cho bạn nghe  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận  - Nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung   * HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Năm ngày 13 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* + - * Nhận biết biện pháp điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn, văn bản.
      * Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc, trong đó có sử dụng điệp từ, điệp ngữ.
  1. **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**
* Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để tìm các điệp từ, điệp ngữ; nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết và nêu được tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong câu; sử dụng được điệp từ, điệp ngữ để viết đoạn văn). Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế hứng thú trước giờ học  - Ôn lại kiến thức về điệp từ, điệp ngữ.  **- Ổn định lớp**  **- Tổ chức trò chơi: “Ô cửa bí mật”**  **Luật chơi: Có 4 mảnh ghép tương ứng với 3 câu hỏi và một ô may mắn. Học sinh sẽ lần lượt chọn ô cửa rồi trả lời các câu hỏi chứa trong ô cửa đó.**  ***+ Mảnh ghép 1:***  **Câu hỏi: Tìm điệp ngữ trong đoạn thơ sau:**  Ai dậy sớm  Đi ra đồng,  Có vừng đông  Đang chờ đón.  Ai dậy sớm  Chạy lên đồi,  Cả đất trời  **Đang chờ đón**  **(Võ Quảng)**  **Đáp án: Điệp ngữ “Ai dậy sớm”, “Đang chờ đón”**  ***+ Mảnh ghép 2:***  **Câu hỏi: Tìm điệp ngữ trong đoạn văn sau:**  Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.  *(Trích Đường đi Sa Pa – Nguyễn Phan Hách)*  **Đáp án:** Điệp từ “Thoắt cái”  ***+ Mảnh ghép 3***: Ô cửa may mắn  ***+ Mảnh ghép 4:***  Câu hỏi: Tìm điệp từ trong đoạn thơ sau:  Trên đường hành quân xa Dừng chân bên xóm nhỏ Tiếng gà ai nhảy ổ: “Cục…cục tác cục ta” Nghe xao động nắng trưa Nghe bàn chân đỡ mỏi Nghe gọi về tuổi thơ  (Trích Tiếng gà trưa- Xuân Quỳnh)  **Đáp án:** Điệp từ “nghe”  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu: Luyện tập xác định điệp từ, điệp ngữ trong các văn bản**   * **Viết được một đoạn văn thể hiệp cảm xúc có chứa điệp từ, điệp ngữ**  Họạt động 1: Tìm điệp từ, điệp ngữ; nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong bài thơ Thăm nhà Bác (BT 1)  * Yêu cầu học sinh đọc bài tập 1 * GV yêu cầu HS làm việc độc lập (cá nhân) để tìm ra các điệp từ, điệp ngữ trong bài thơ. * Yêu cầu 1- 2 học sinh trình bày * Mời 2 học sinh nhận xét * Giáo viên kết luận:   \* Điệp từ, điệp ngữ**:**  + **Có** hồ nước lặng sôi tăm cá; **Có** bưởi cam thơm, mát bóng dừa.  *-> Tác dụng:* Khắc hoạ vẻ đẹp đa dạng, phong phú của vườn nhà Bác.  + Ôi lòng Bác vậy, cứ **thương** ta; **Thương**  cuộc đời chung, **thương** cỏ hoa.  -> *Tác dụng:* Nhấn mạnh tình thương bao la của Bác bao trùm vạn vật.  ***Hoạt động 2:* Tìm điệp từ, điệp ngữ; nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong câu văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh (BT 2)**   * Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập 2, các bạn còn lại đọc thầm * Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh hiện nhóm đôi để hoàn thành phiếu học tập * Yêu cầu 1-2 nhóm học sinh trình bày phần trả lời trước lớp đồng thời giáo viên chụp và chiếu bài làm của nhóm lên máy chiếu * Yêu cầu các nhóm nhận xét bài làm của nhóm bạn * Giáo viên nhận xét * Khen ngợi * *Kết luận:*   + Điệp từ, điệp ngữ trong câu văn: *ham muốn, ta, hoàn toàn, ai cũng.*  *+* Việc sử dụng các điệp từ, điệp ngữ ấy nhằm nhấn mạnh mong muốn của Bác Hồ đối với đất nước và nhân dân (đất nước hoàn toàn độc lập, người dân hoàn toàn tự do, ai cũng được đầy đủ cơm ăn áo mặc và được học hành).  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Viết được đoạn văn có dùng điệp từ, điệp ngữ  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ (BT 3)**   * GV yêu cầu HS tự đọc thầm yêu cầu bài tập 3 * Giáo viên chiếu bài mẫu:   *- Em rất xúc động khi đọc khổ thơ cuối cùng trong bài thơ “Thăm nhà Bác”. Nhà thơ đã dùng hình ảnh dòng sông chảy nặng phù sa để nói lên* ***tình thương*** *bao la, sâu nặng của Bác.* ***Tình thương*** *ấy, Bác dành cho tất cả mọi người. Đến mỗi ngọn cỏ, cành cây cũng nhận được* ***tình thương*** *của Bác. Đó là hình ảnh vô vàn thân thương Bác để lại trong lòng mỗi người dân* ***ta****, non sông đất nước* ***ta****.*   * Điệp từ, điệp ngữ: *tình thương, ta.* * Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập 3 * Giáo viên chụp bài của một số học sinh chiếu và sửa bài trực trực tiếp * Nhận xét, khen ngợi   **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**   * Yêu cầu học sinh về nhà ôn lại điệp từ, điệp ngữ * Viết đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ * Khen ngợi * Nhận xét tiết học | * **Tham gia trò chơi “Ô cửa bí mật”** * **Lắng nghe** * **HS đọc:** Trong bài thơ *Thăm nhà Bác* (trang 57 - 58), tác giả Tố Hữu đã sử dụng những điệp từ, điệp ngữ nào? Các điệp từ, điệp ngữ ấy có tác dụng gì? * **Học sinh làm việc cá nhân thực hiện bài tập 1** * **Học sinh trình bày bài làm của mình** * **Nhận xét phần trình bày của bạn** * **Lắng nghe** * **Học sinh đọc:** Tìm điệp từ, điệp ngữ; nêu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong câu văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh   “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.”  Hồ Chí Minh   * **Hoàn thành bài tập 2 ở phiếu học tập** * **Học sinh trình bày câu trả lời** * **Nhận xét bài làm của nhóm bạn** * **Lắng nghe** * **Lắng nghe** * **Học sinh đọc yêu cầu bài tập 3:** Viết đoạn văn ngắn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em về một khổ thơ trong bài thơ *Thăm nhà Bác*, trong đoạn văn có sử dụng điệp từ, điệp ngữ. * **Học sinh quan sát bài mẫu** * **Thực hiện làm bài tập 3 theo hướng dẫn GV** * **Học sinh quan sát** * **Lắng nghe, vỗ tay** * **Lắng nghe** * **Lắng nghe** * **Lắng nghe, vỗ tay** |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán – Lớp 5**

**BÀI 68: ÔN TẬP VỀ CÁC ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Ôn lại một số đơn vị đo thời gian thông dụng đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đó. chẳng hạn như: thế kỉ và năm; năm và tháng; năm và ngày; số ngày trong các tháng; ngày và giờ; giờ và phút; phút và giây.

- Biết chuyển đổi đơn vị đo thời gian bằng cách vận dụng mối quan hệ giữa các số đo đại lượng

- Thông qua việc biết chuyển đổi một số đơn vị đo thời gian thông dụng, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả suy nghĩ, trao dồi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh biết tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, giáo viên; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**\*Phẩm chất:**

**-**Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -Hát và múa bài “Niềm vui của em” | -HS múa và hát theo nhạc. |
| GV: Tiết học trước chúng ta đã ôn lại những đơn vị đo thời gian nào? | Thế kỉ và năm; năm và tháng; năm và ngày; số ngày trong các tháng; ngày và giờ; giờ và phút; phút và giây. |
| Gv dẫn dắt vào tiết học. | -HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố lại cách chuyển đổi một số đơn vị đo thời gian thông dụng đã học. | |
| Bài 3: |  |
| -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đổi đơn vị đo thời gian”. |  |
| \***Luật chơi**: GV chia lớp làm 8 đội chơi theo nhóm 4, nhiệm vụ của các đội là viết 2 số đo thời gian rồi đố các nhóm còn lại đổi số đo sang đơn vị thời gian khác, nhóm nào nhanh, đổi đúng là nhóm giành chiến thắng.  Chẳng hạn: 3 năm = … tháng  *\*****Lưu ý****:* GV hướng dẫn HS cần ra đầy đủ các câu hỏi liên quan đến thực hiện các phép tính nhân và chia. | -HS lắng nghe và tham gia chơi  -3 năm = 36 tháng  -HS tham gia chơi |
| -Gọi HS lên điều khiển trò chơi | -HS thực hiện |
| -GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các nhóm chơi. |  |
| **D. Hoạt động vận dụng (15 phút)** | |
| **\*Mục tiêu:** vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau. | |
| Bài 4: |  |
| -Yêu cầu 1 HS đọc đề toán | -Hs đọc |
| -Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 4 nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  + GV mời HS nhận xét  + GV nhận xét  - 1HS trình bày bài giải.  GV: Em cần chú ý điều gì khi thực hiện dạng bài toán này? | -HS thảo luận nhóm 4, đại diện 2 nhóm chia sẻ bài làm.  **\*Bài toán cho biết:**  Anh Tuấn đặt mục tiêu là mỗi tuần đạp xe ít nhất là 5 giờ.  -Thời gian tuần trước anh đạp được từ thứ 2 đến chủ nhật là: 50phút, 35phút,30 phút, 35 phút, 40 phút, 30 phút, 50 phút.  **\*Bài toán yêu cầu tìm:**  +Anh Tuấn đã đạt mục tiêu đề ra chưa?  Thời gian anh Tuấn đạp xe trong tất cả 7 ngày của tuần trước là:  50 + 35 + 30 + 35 4- 40 + 30 + 50 = 270 (phút)  Đổi : 270 phút = 4 giờ 30 phút < 5 giờ  Vậy anh Tuấn chưa đạt được mục tiêu đặt ra.  - Cần đổi về cùng 1 đơn vị đo thời gian. |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** |  |
| - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  -Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến việc chuyển đổi một số đơn vị đo thời gian thông dụng đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đó, đặt ra bài toán cho một tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**Thời gian thực hiện: Thứ Sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 5**

**GÓC SÁNG TẠO: EM YÊU TỔ QUỐC**

### YÊU CẦU CẦN ĐẠT

#### Phát triển năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

* + - * Viết được những đoạn văn ngắn trình bày cảm nghĩ của em về một sự kiện hoặc một nhân vật trong các bài đọc thuộc chủ điểm *Gương kiến quốc*, hoặc viết đoạn văn tưởng tượng về cuộc sống ở quê hương em trong tương lai.
      * Bài viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí cho bài viết.

##### Phát triển năng lực văn học

* Biết lựa chọn từ ngữ, chi tiết phù hợp để trình bày cảm nghĩ hoặc miêu tả những điều mình tưởng tượng về cuộc sống ở quê hương.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

* Phát triển NL tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo (trình bày cảm nghĩ của em về một sự kiện hoặc một nhân vật trong các bài đọc thuộc chủ điểm *Gương kiến quốc* hoặc tưởng tượng cuộc sống ở quê hương em trong tương lai), NL giao tiếp và hợp tác (giới thiệu và bình chọn bài viết hay với các bạn trong nhóm, lớp). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, nghiêm túc, tích cực, đoàn kết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** Yêu cầu học sinh hát và vận động theo lời bài hát “Em yêu Tổ Quốc Việt Nam”  - Dẫn dắt vào bài học: “Với chủ điểm *Gương kiến quốc*, các em đã được học những bài học về lòng yêu nước, đoàn kết xây dựng đất nước giàu mạnh. Trong giờ học Góc sáng tạo hôm nay, các em sẽ thể hiện tinh thần *Em yêu Tổ quốc* qua những bài viết ngắn. Bây giờ chúng ta cùng xem đề bài viết nhé!”  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (BT 1)**  **Mục tiêu:** Biết viết và trang trí bài viết  **\* Chuẩn bị**  **-** Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài tập 1, cả lớp đọc thầm theo  - Giáo viên yêu cầu học sinh trao đổi ý kiến theo nhóm đôi về đề viết mà mình lựa chọn dựa vào nội dung gợi ý sách giáo khoa  - Yêu cầu 2-3 học sinh trình bày về đề viết của mình trước lớp  **\* Viết đoạn văn**  - Giáo viên chiếu hai đoạn văn mẫu  a) Mẫu *đoạn văn trình bày cảm nghĩ của em về một sự việc hoặc một nhân vật trong các bài đọc thuộc chủ điểm Gương kiến quốc.*  Em có ấn tượng rất sâu sắc về bài đọc “Vượt qua thách thức”. Trận động đất và sóng thần ở Nhật Bản ngày 11-3-2011 đã gây ra những hậu quả hết sức nặng nề đối với người dân Nhật Bản. Tưởng như người dân Nhật Bản sẽ rất vất vả khắc phục hậu quả của thiên tai, phải mất rất nhiều thời gian để khôi phục lại. Nhưng không ngờ, chỉ trong vòng 10 năm, vùng đất Tô-hô-cư đã hồi sinh. Đó là nhờ người Nhật đã kiên cường vượt qua khó khăn, cùng nhau xây dựng đất nước. Qua bài đọc, em học được những phẩm chất tốt đẹp của người Nhật như ý chí, nghị lực, sự đoàn kết, dũng cảm và ý thức kỉ luật cao.  *b) Mẫu đoạn văn tưởng tượng về cuộc sống ở quê hương em trong tương lai.*  Trong tương lai, quê hương em chắc sẽ thay đổi rất nhiều. Cánh đồng ngoài đê sẽ trở thành một công viên lớn, sạch sẽ, thoáng mát, đầy cây xanh và hoa. Các gia đình ở trong những ngôi nhà gỗ xinh xắn, có vườn cây ăn quả bao quanh với hệ thống tưới nước tự động. Trong làng không có cột điện, vì nhà nào cũng tự sản xuất điện bằng pin Mặt Trời. Ngày cuối tuần, mọi người ra thành phố bằng tàu cao tốc, rất nhanh và thuận tiện. Còn nếu ai có thời gian, có thể chọn cách di chuyển bằng khinh khí cầu, vừa bay vừa ngắm cảnh.  - Yêu cầu học sinh thực hiện bài dưới hình thức cá nhân  + Viết đoạn văn vào phiếu học tập / vở ô li.  + Dán hình mình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2)- Yêu cầu học sinh trình bày bài trước lớp đồng thời giáo viên chiếu bài để học sinh quan sát- Yêu cầu học sinh quan sát, nhận xét bài làm của bạn- Yêu cầu các học sinh bình chọn cho những bài viết hay, đẹp- Yêu cầu học sinh gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của tổ/ lớp- Khen ngợi- Giáo viên nhận xét **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình. + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK trang 62 | **-** Thực hiện hát và vận động theo lời bài hát  - Lắng nghe  **-** Học sinh đọc:  *a) Viết đoạn văn trình bày cảm nghĩ của em về một sự việc hoặc một nhân vật trong các bài đọc thuộc chủ điểm Gương kiến quốc. Trang trí hoặc vẽ minh hoạ cho bài viết.*  *b) Viết đoạn văn tưởng tượng về cuộc sống ở quê hương em trong tương lai. Trang trí hoặc vẽ minh hoạ cho bài viết.*  - Học sinh trao đổi ý kiến về đề viết cửa mình  - Học sinh trình bày đề viết trước lớp. Cả lớp quan sát, lắng nghe  - Học sinh quan sát  - Học sinh quan sát  - Học sinh thực hiện bài làm của mình  - Học sinh trình bày bài trước lớp  - Quan sát, nhận xét  - Học sinh tiến hành bình chọn  - Học sinh gắn sản phẩm lên góc sáng tạo  - Vỗ tay  - Lắng nghe  - Học sinh nhận xét, trả lời  - Lắng nghe  - Lắng nghe thực hiện |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Toán– Lớp 5**

**BÀI 69: CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN. TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Biết cách thực hiện tính cộng, tính trừ số đo thời gian.

- Thông qua việc biết tính cộng, trừ các số đo thời gian để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.Học sinh**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Hãy cho biết mối quan hệ giữa các số đo thời gian sau: |  |
| 1năm = …. tháng ; 1 ngày = …. giờ  1 giờ = …. phút ; 1 phút = ….giây | 1năm = 12 tháng ; 1 ngày = 24 giờ  1 giờ = 60 phút ; 1 phút = 60 giây |
| -Gọi Hs nhận xét | -HS nhận xét |
| -GV nhận xét |  |
| -Yêu cầu HS quan sát tranh và đọc bài toán trên màn hình TV .  H: Bài toán cho biết gì và yêu cầu tìm gì? | -HS quan sát và đọc. Bài toán cho biết: Đi từ Hà Nội đến Ninh Bình hết 1 giờ 45 phút.  +Từ Ninh Bình đến Nghệ An hết 4 giờ 10 phút.  -**Bài toán hỏi:**  Tổng thời gian di chuyển là bao lâu. |
| -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi tìm câu trả lời. | -HS thảo luận nhóm đôi. |
| -Gọi đại diện 1 nhóm chia sẻ | -Hs nhóm chia sẻ.  Tổng thời gian di chuyển từ Hà Nội đến Nghệ An :  1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút |
| Hs nhận xét, GV nhận xét | Hs nhận xét |
| -Gv dẫn dắt giới thiệu bài. | -Hs lắng nghe |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| **\*Mục tiêu** : Biết cách thực hiện tính cộng, tính trừ số đo thời gian. | |
| ***Hoạt động 1****: Cộng số đo thời gian* |  |
| Ví dụ: : 1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút =?  -GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 thực hiện phép tính | -Hs thảo luận theo nhóm 4 nêu cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm. |
| -GV chốt lại các bước thực hiện phép tính:  1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút = ?  + Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng (với cùng đơn vị đo thời gian) đặt thẳng cột với nhau; tên các đơn vị đo thời gian cùng được viết thẳng cột với nhau.  + Thực hiện tính cộng như cộng các số tự nhiên.  + Tên đơn vị đo thời gian viết ở tổng thẳng cột với tên đơn vị đo thời gian của các số hạng  Vậy:1 giờ 45 phút + 4 giờ 10 phút = 5 giờ 55 phút. | -Hs lắng nghe  -HS đọc lại kết quả |
| -Gọi 1 – 2 HS nhắc lại cách thực hiện tính | -Hs nhắc lại cách thực hiện tính. |
| Ví dụ *2:* 9 phút 38 giây + 5 phút 32 giây = ?  -Yêu cầu HS làm vào vở, 1 HS lên bảng thực hiện. | -Hs thực hiện và chia sẻ cách thực hiện  9 phút 38 giây + 5 phút 32 giây = 14 phút 70 giây. |
| -H: Hãy so sánh 70 giây với 1 phút? | 1 phút = 60 giây < 70 giây. |
| + Đổi: 70 giây = 1 phút 10 giây (60 giây + 10 giây = 70 giây )  Vậy 14 phút 70 giây = 15 phút 10 giây. | -Hs lắng nghe |
| **\*Lưu ý:**  -Khi cộng các đơn vị đo thời gian, cần cộng các số đo ở cùng đơn vị.  -Trường hợp số đo theo đơn vị phút và giây lớn hơn hoặc tăng 60 thì cần đổi sang đơn vị hàng lớn hơn liên kết. | -HS nhắc lại lưu ý. |
| ***Hoạt động 2****. Trừ số đo thời gian* |  |
| *Ví dụ:* 4 giờ 17 phút - 1 giờ 45 phút = ? |  |
| -Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 , cách thực hiện phép trừ. | -Hs thảo luận nhóm 4 nêu cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm. |
| -GV chốt lại các bước thực hiện phép tính 4 giờ 17 phút - 1 giờ 45 phút = ? | -HS lắng nghe |
| + Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng (với cùng đơn vị đo thời gian) đặt thẳng cột với nhau; tên các đơn vị đo thời gian cũng được viết thẳng cột với nhau.  + Đổi: 4 giờ 17 phút = 3 giờ 77 phút  (1 giờ 17 phút = 77 phút).  + Tên đơn vị đo thời gian viết thẳng cột với tên đơn vị đo thời gian của các số bị trừ và số trừ.  + Thực hiện tính trừ như trừ các số tự nhiên.  Vậy:  4 giờ 17 phút - 1 giờ 45 phút = 2 giờ 32 phút | -Hs lắng nghe và nhắc lại cách thực hiện. |
| ***\*Lưu ý:***  -Khi trừ các đơn vị đo thời gian, cần trừ các số đo ở cùng đơn vị.  -Trường hợp số đo theo đơn vị nào đó mà số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ớ số trừ, cần chuyển đổi đơn vị hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện trừ như hình thường. | -Hs nhắc lại lưu ý. |
| ***Hoạt động 3****: Ví dụ củng cố* |  |
| -Ví dụ: a)16 giờ 20 phút + 9 giờ 5 phút  7 phút 28 giây + 9 phút 27 giây  b) 25 giờ 28 phút – 12 giờ 12 phút  16 năm 4 tháng – 9 năm 5 tháng |  |
| -Gọi 2 HS thực hiện bảng, cả lớp làm PBT | -HS thực hiện và chia sẻ bài làm. |
| -Gv nhận xét. |  |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |
| **Mục tiêu:** Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính cộng, trừ số đo thời gian. | |
| Bài 1: |  |
| -Yêu cầu HS làm vào vở, gọi 4 Hs lên thực hiện  c) 15 ngày 20 giờ + 12 ngày 8 giờ  7 năm 6 tháng + 14 năm 8 tháng  d) 15 phút 24 giây – 11 phút 37 giây  27 ngày 17 giờ - 24 ngày 23 giờ | -4 HS lên bảng thực hiện, ở lớp làm và trao đổi chéo vở.  -Hs thực hiện và chia sẻ bài làm . |
| Gv nhận xét, tuyên dương. | -HS lắng nghe |
| -GV nhắc lại một số thao tác trong cách trừ số đo thời gian.  + Đặt tính: Các chữ số ở cùng một hàng (với cùng đơn vị đo thời gian) đặt thẳng cột với nhau; tên các đơn vị đo thời gian cùng được viết thẳng cột với nhau.  + Khi cộng các đơn vị đo thời gian, cần cộng các số đo ở cùng đơn vị. Trường hợp ở kết quả số đo theo đơn vị phút và giây lớn hơn hoặc bằng 60 thì cân đòi sang đơn vị hàng lớn hơn liền kề.  + Khi trừ các đơn vị đo thời gian, cần trừ các số đo ở cùng đơn vị. Trường hợp số đo theo đơn vị nào đó ở số bị trừ bé hơn số đo tương ứng ở số trừ, cần chuyển đổi 1 đơn vị hàng lớn hơn liền kề sang đơn vị nhỏ hơn rồi thực hiện trừ như bình thường. | -Hs lắng nghe và ghi nhớ. |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** |  |
| -Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  -Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | -Biết cách cộng, trừ số đo thời gian.  -Hs trả lời |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: GDTC– Lớp 5**

**BÀI 4**

**PHỐI HỢP CHUYỀN BÓNG, DỪNG BÓNG VÀ SÚT BÓNG CẦU MÔN**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Học phối hợp chuyền bóng, dừng bóng và sút bóng cầu môn. Trò chơi “Đội phối hợp tài ba”. HS biết cách thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện phối hợp chuyền bóng, dừng bóng và sút bóng cầu môn trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông,gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chuyền và dừng bóng lăn sệt theo cặp”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Phối hợp chuyền bóng, dừng bóng và sút bóng cầu môn:***  - Chuẩn bị: Học sinh có bóng đứng ở vị trí A, cách vạch giới hạn từ 2 – 3 m, hướng mặt về phía cầu môn. Học sinh còn lại đứng vị trí B, trên vạch giới hạn (H.5).  - Động tác: Học sinh ở vị trí A đá chuyền bóng tới vị trí B. Học sinh ở vị trí B dừng bóng và chuyền bóng nhẹ theo vạch giới hạn tới vị trí C. Học sinh ở vị trí A di chuyển tới vị trí C, quan sát và thực hiện đá bóng vào cầu môn. | 5’–7’ | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Hoạt động luyện tập:**  ***1. Tập phối hợp chuyền bóng, dừng bóng và sút bóng cầu môn:***  *- Tập luyện theo cặp đôi*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  ***2. Trò chơi “Đội phối hợp tài ba”:*** | 10-15’  3 lần  3 lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - Hs tiến hành tập luyện cặp theo sự hướng đôi dẫn của Gv:    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  A diagram of a football game  AI-generated content may be incorrect.  - Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: LS & ĐL – Lớp 5**

**Bài 19: HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**a) Năng lực lịch sử và địa lí**

**- Xác định được vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á và các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á trên bản đồ hoặc lược đồ.**

**b) Năng lực chung**

**— Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu, giới thiệu một số sự kiện Việt Nam tham gia trong ASEAN.**

**– Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. 2. Phẩm chất**

**– Yêu nước: tự hào về sự phát triển và đóng góp của đất nước Việt Nam trong ASEAN.**

**– Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– Bản đồ các quốc gia khu vực Đông Nam Á hoặc lược đồ hình 1 SGK phóng to. – 2 bộ thẻ chữ, mỗi bộ 11 thẻ ghi tên 11 quốc gia thành viên ASEAN.

– Tranh ảnh hoặc video về một số sự kiện Việt Nam tham gia trong ASEAN (nếu có). – Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức của HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết của HS về ASEAN.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - Bước 1: GV nêu câu hỏi ở phần khởi động trang 89 SGK: Hình ảnh trang 89 SGK là biểu tượng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Chia sẻ hiểu biết của em về hiệp hội đó.  - Bước 2: HS trả lời các câu hỏi.  - Bước 3: GV nhận xét và dẫn vào bài mới. | -HS lắng nghe  -Hiệp hội có 11 quốc gia Đông Nam Á gọi tắt là ASEAN. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  a) Mục tiêu: Xác định được vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á và các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á trên bản đồ hoặc lược đồ.  **b) Cách thực hiện:** | |
| 2.1. Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á  \* Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á  – Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp để thực hiện yêu cầu sau: Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 90 SGK, em hãy:  + Xác định vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á trên lược đồ.  + Kể tên và chỉ vị trí các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.  – Bước 2: Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS các cặp khác nhận xét câu trả lời và cách chỉ bản đồ.  - Bước 3: GV nhận xét và chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.  + Đông Nam Á nằm ở phía đông nam châu Á, có vùng biển rộng lớn với hàng chục nghìn đảo lớn, nhỏ.  + Khu vực Đông Nam Á gồm 11 quốc gia. Trong đó, các quốc gia Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, Mi-an-ma thuộc Đông Nam Á lục địa và các quốc gia Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Bru-nây, Phi-líp-pin, Ti-mo Lét-xtê thuộc Đông Nam Á hải đảo. | - HS thực hiện yêu cầu của gv  -HS trình bày kết quả  -HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| – Bước 1: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với câu hỏi sau:  **+**  Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á có đặc điểm gì? Kể tên các quốc gia thuộc Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.  - Bước 2: GV chốt kiến thức | - HS thảo luận theo nhóm :  -Đại diện nhóm trình bày |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn**.**  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS về nhà tìm hiểu và giới thiệu ý nghĩa biểu tượng của ASEAN cho người thân nghe  - GV nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 5**

**SINH HOẠT LỚP: TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.
* Xây dựng được kế hoạch Gắn kết yêu thương.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 26 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 27.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Trò chơi Giải ô chữ**  **a. Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi Giải ô chữ về chủ đề Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành 6 nhóm và nêu nhiệm vụ hoạt động: *Giải ô chữ theo hàng ngang để giải ô chữ hàng dọc về chủ đề Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + Mỗi nhóm được lựa chọn một ô hàng ngang để các nhóm cùng trả lời câu hỏi.  + Nhóm nào có câu trả lời nhanh chóng dơ tay để giành quyền trả lời.  + Nếu nhóm trả lời đúng sẽ nhận được 10 điểm, trả lời sai không nhận được điểm nào và nhường cơ hội trả lời cho nhóm khác.  + Nhóm nào trả lời được ô chữ hàng dọc sẽ dành chiến thắng.    - GV tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi.  - GV đọc các câu hỏi hàng ngang theo sự lựa chọn của HS:  + Hàng ngang 1: Có bảy chữ cái, là từ thể hiện tấm lòng yêu thương, cảm thông, tha thứ cho lỗi lầm của người thân.  + Hàng ngang 2: Có tám chữ cái, là từ thể hiện sự khích lệ, cổ vũ tinh thần người thân trong các tình huống họ gặp khó khăn.  + Hàng ngang 3: Có mười chữ cái, là tên một bài hát của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung, trong bài hát “Đến lúc con lớn, hứa sẽ chăm ngoan. Cố gắng học hành để mẹ được vui”.  + Hàng ngang 4: Có tám chữ cái, chỉ một thái độ cần có giữa các thành viên trong gia đình, thể hiện sự đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự và phẩm giá con người.  + Hàng ngang 5: Có năm chữ cái, là cách bày tỏ thái độ trân trọng và tình cảm tri ân người thân bằng lời nói sau khi nhận được giá trị tốt đẹp từ người thân.  + Hàng ngang 6: Có tám chữ cái, là một kĩ năng quan trọng khi giao tiếp với các thành viên trong gia đình, thể hiện sự tôn trọng và chú ý để hiểu được những điều người thân nói.  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:    - GV mời một số HS chia sẻ những điều em học được qua trò chơi.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ trò chơi với người thân, bạn bè.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 7 – Tuần 27.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe câu hỏi.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………